

Hạnh Phúc Xót Xa

Hạnh Phúc Xót Xa



Tôi

vô cùng ngạc nhiên, khi nhận được một thiệp mời đám cưới gửi qua đường

bưu điện, danh tánh nhà trai, nhà gái và cả cô dâu chú rể đều xa lạ. Gần

nhà giờ ngẫm “điểm danh” tất cả bà con, bè bạn xa gần, vợ chồng tôi và

mấy đứa con cũng chẳng tìm ra “tông tích” họ là ai. Nghe bạn bè kể lại,

một số không ít người Việt mình thích có nhiều thực khách tham dự tiệc

cưới của con cháu. Khách càng đông càng chứng tỏ được thế giá

cả gia

đình. Vì vậy có người chỉ gặp ai ở đâu đó một lần thoáng qua, cũng có

thậm chí thành “quan viên hai họ”. Hơn nữa, ở cái vương quốc nhỏ bé và

hiền lành này, muốn tìm ai cứ việc mở cuốn điện thoại niên giám hoặc vào

guleside gõ cái tên là có ngay số phone và địa chỉ. Cũng có thể là do

một ông bà khách nào đó được mời nhưng hồi báo không thể tham dự được

nên vợ chồng tôi được chọn để “điền vào chỗ trống cho có đầy đủ ý

nghĩa”?

Địa

điểm tổ chức tiệc cưới là một nhà hàng Tàu sang trọng nằm ngoài ô thành

phố Oslo, không xa nơi tôi ở. Ngày đám cưới còn hơn một tháng, nhưng

lại đúng vào ngày mà vợ chồng tôi phải sang London thăm vợ chồng cô con

gái và mừng thôi nôi thằng cu cháu ngoại. Vé máy bay đã “bức” rồi. Vợ

chồng cô con gái cũng đã lấy hè để đón chúng tôi. Nên dù có biết cha mẹ

hay cô dâu chú rể có tên trong thiệp mời chẳng nữa, chúng tôi cũng không

thể tham dự được, huống hễ lại là một người nào đó không quen. Thấy tôi

phân vân, bà xã cầm tấm thiệp màu hồng vứt vào kệ sách, lắc đầu bĩu

“forget it!”

Sáng

thứ Bảy, một tuần sau đó, khi đang sắp soạn hành lý, nghe điện thoại

reo, tôi bực máy lên nghe, nhưng không th^h nhận ra người bên kia đ^u đây. Một người đàn bà, tự giới thiệu tên Bích, r^ht l^h phép khi h^hi đúng c^h tên l^hn họ c^ha tôi.

– *Vâng, đúng là tôi, nhưng chị có th^h nói rõ hơn v^h chị không ạ, vì xin l^hi tôi không nhớ ra.*

–
Em là Bích Ki^u đây, Lê Thị Bích Ki^u, mà khi mới sang Na-uy, anh làm thông dịch giúp em đó. Tên em trong thiệp mời đám cưới là Yvonne Bích, ch^hc anh chị đã nhận được. Em đ^hi tên này sau khi có qu^hc tịch Na-uy.

Tôi giật mình nhớ ra ngay. Mặc dù trong thời gian làm thông dịch, giúp khá nhi^hu bà con người Việt mới đ^hn định cư, có bi^ht bao nhiêu cái tên làm sao nhớ h^ht. Hơn nữa cũng đã hơn 25 năm r^hi còn gì. Nhưng đặc biệt, Lê Thị Bích Ki^u thì tôi không th^h nào quên.

Sau khi thăm h^hi, Bích Ki^u xin được đ^hn thăm vợ ch^hng tôi vào lúc b^hn giờ chi^hu. Cô b^ho, gặp nhau sẽ có bi^ht bao nhiêu đi^hu mu^hn nói.

Thời gian còn ^h trại tỵ nạn Bataan bên Phi Luật Tân, tôi may m^hn được chọn làm phụ gi^hng cho các lớp học ti^hng Na-uy. Được th^hy cô dạy kèm riêng, và nhờ phụ giúp m^hi ngày trong các lớp học cũng như làm thông dịch b^ht

đọc dĩ cho những thuy­n nhân mới đ­n đ­o, nên tôi có một s­
v­n li­ng
ti­ng Na-uy, một thứ ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ với h­u h­t
người Việt nam
lúc ấy. Và cũng nhờ cái v­n bì b­m này, khi sang định cư ở Na-
uy, tôi
được chọn làm thông dịch tạm thời cho Phòng Xã Hội và S­ C­nh
Sát thị
xã, nơi gia đình tôi tạm cư. Thời gian này Na-uy nhận một s­
lượng khá
đông thuy­n nhân được tàu Na-uy vớt trên bi­n và một s­ trường
hợp nhân
đạo khác.

Nói

là thông dịch chứ thực ra ch­ giúp bà con làm h­ sơ, khai lý
lich ở S­
C­nh sát, xin trợ c­p ở Phòng Xã Hội, hoặc gặp bác sĩ, nha sĩ,
hay vào
bệnh viện khám và chữa bệnh. Cũng qua công việc này, tôi mới
th­y rõ
Na-uy là một qu­c gia giàu lòng nhân đạo, m­ r­t rộng vòng
tay, đ­i x­
quá t­t với những người t­ nạn mà họ cứu vớt, cứu mang. Công
việc nhàn
nhã mà lương b­ng cũng khá, lại còn được cơ hội trau d­i ngôn
ngữ mới,
nên sau này, khi đã được chính thức nhận vào học và đi làm
trong ngành
ngân hàng bưu điện, tôi v­n xin giữ cái “job” phụ này, nhưng
ch­ làm
thêm ngoài giờ hành chánh.

Tuy

nhien, bên cạnh những đi­u vui ở­y, tôi cũng bị “tai nạn ngh­
nghiep”
không ít. Đặc biệt khi ph­i thông dịch cho những bà con mà tàu

cô ấy bị
bọn hời tặc tợn công. Nghe họ kể những cảnh nghiệt ngã, thương
tâm trên
biển, tôi vừa không nén được xúc động vừa ngại ngừng khi phải
thông
dịch lại bằng tiếng Na-uy. Hơn nữa lúc ấy tôi cũng chưa có đủ
ngôn từ để
diễn đạt những điều “tuyệt vời”. Ngày ấy có một Viện Tâm Thần
dành riêng
cho người tỵ nạn, nằm trong Viện Đại Học Oslo, do bác sĩ
Hauuff, cũng là
một giáo sư tâm lý học, điều hành. Ông là vị bác sĩ có lòng
nhân hậu và
rất tận tâm với nghề nghiệp. Những người tỵ nạn gặp điều không
may, bị
hời tặc đánh đập hãm hiếp, hay bị mất người thân trên đường
vượt biển,
đều được ông tận tình thăm nom, chăm sóc cũng như can thiệp Cơ
quan Di
Trú cho ưu tiên bỏ lãnh gia đình và Sở Xã Hội cấp thêm nhiều
phương
tiện sinh hoạt, giải trí. Tôi sợ nhất là những lúc phải làm
thông dịch
đều ông tâm tình, khuyên giải, an ủi nạn nhân, mà thời gian có
khi kéo
dài cả một vài ngày. Bởi vốn tiếng Na-uy còn quá nghèo
nàn, làm
sao tôi có thể truyền đạt được những gì ông muốn nói. Có lần
nghe ông
dặn dò:

—

*Đây không phải một cuộc nói chuyện bình thường mà là một ca
điều trị.*

*Có điều, những bệnh nhân này chúng ta không chữa bằng thuốc mà
chữa bằng
ngôn ngữ.*

Mà

ngôn ngữ của tôi thuộc loại ăn đong, thì làm sao giúp ông chữa loại

bệnh đặc biệt trầm kha này. Nhiều lần tôi xin từ chối, nhận mình không

đủ khả năng, nhưng Phòng Xã Hội không tìm được người thông dịch khác, và

bác sĩ Hauff cứ gặt đầu bó là ông tin tưởng ở tôi. Cuối cùng tôi phải

yêu cầu ông nói thật chậm và dùng những từ ngữ tương đối đơn giản để tôi

hiểu rõ, và nhất là không hiểu lắm những gì ông nói.

Một

hôm tôi được Văn Phòng Xã Hội cho biết, phải đi theo bà Kari Mette ra

phi trường Fornebu đón một người tỵ nạn đặc biệt, được Na-uy nhận nhận

đạo từ một trại tỵ nạn Thái Lan. Người này được đưa thẳng từ Thái Lan

đến Na-uy, mà không qua trại tỵ nạn chuyển tiếp Bataan, như những người

khác. Bà Kari Mette làm việc cho một nhà thờ công giáo, nhưng vì có

nhieu khả năng và uy tín, nên được yêu cầu kiêm nhiệm đại diện cho SỞ Tỵ

Nạn trong khu vực thị xã.

Chúng

tôi được vào tận cửa gate máy bay. Người mà chúng tôi đón hôm nay là

một cô con gái trẻ, ngồi trên xe lăn, trên người choàng một tấm chăn

mỏng, được một cô tiếp viên hàng không đẩy ra giao cho chúng tôi cùng

túi hành lý nhỏ và một phong bì đựng hồ sơ có in huy hiệu (logo) Cao ủy

Ty Nạn LHQ. Trông cô ta tiều tụy, xanh xao. Tôi giới thiệu và dịch vài lời chào mừng của bà Kari Mette. Khi đưa tay nhận bó hoa hồng từ bà, cô gạt đầu, lí nhí hai tiếng cảm ơn. Theo sau bà Kari Mette, tôi đẩy cô gái theo một lối đi riêng, không phải qua kiểm soát. Một chiếc xe tyn thương và cô ý tá chờ sẵn bên ngoài. Khi phụ dìu cô gái lên nằm trên một băng ca trong xe, tôi mới biết là cô ta đang mang bầu. Theo yêu cầu của cô ý tá, tôi ngồi luôn trên xe tyn thương, tháp tùng vào bệnh viện. Bà Kari Mette lái xe chạy theo sau.

Ở phòng nhận bệnh, khi nghe bà Kari Mette nói chuyện với vị bác sĩ, tôi mới biết cô gái này có tên Lê thị Bích Kiều, 21 tuổi, bị hời tặc giam giữ ở một hoang đảo ngoài khơi Thái Lan gần một năm, trước khi được một lực lượng tuyn cảnh phải hợp với hời quân Thái cứu thoát. Cô ta đang mang thai hơn năm tháng, sức khỏe rất yếu. Việc ưu tiên phải làm là giúp cô sớm hời phục sức khỏe và bảo vệ thai nhi.

Khi trỏ lời một số câu hỏi của bác sĩ, cô luôn nhìn tôi bằng đôi mắt thật buồn và ái ngại, một vài câu hỏi cô ngại ngần không muốn trỏ lời. Tôi từ tốn bảo cô cứ yên tâm, nếu điều nào chưa muốn nói ra, cô không cần thiết phải trỏ lời, tôi sẽ liệu cách để nói lại với bác sĩ.

Nhưng sau

đó, tôi mới hiểu ra, người cô ngại chính là tôi chứ không phải ông bác

sĩ. Mặc dù trước khi bắt đầu làm việc, tôi đã nói với cô là những người

làm thông dịch như tôi đều phải ký giấy cam kết taushetsplikt (bản phận

bỏ mặt). Cô được y tá đưa vào phòng tắm rửa và thay áo quần bệnh viện.

Khi trở ra, cô tươi tỉnh hơn, bây giờ nhìn kỹ tôi thấy cô có khuôn mặt

khá xinh, đôi mắt thật buồn. Theo y tá đưa cô lên một phòng riêng ở tầng

ba, tôi báo y tá bật cao đầu chiếu giường và đỡ cô ngồi dậy theo yêu

cầu của cô, dịch cho cô nghe những điều dặn dò của bác sĩ, hỏi cô thích

ăn uống những gì để tôi nói lại với cô y tá, rồi chào cô ra về, sau khi

chúc cô ăn ngon và tối nay có một giấc ngủ thật bình yên. Cô nhìn tôi,

nói cảm ơn rồi vội vàng cúi xuống. Thoáng qua đôi mắt, tôi biết cô bản

khảo lo lắng, khi phải ở lại một mình. Tôi ghi số điện thoại trên mảnh

giấy nhỏ đưa cô y tá. Báo là trường hợp bệnh nhân hay y tá cần điếu gì,

cứ gọi cho tôi.

K

từ hôm nay, ngoài bản phận thông dịch tôi còn là người thân quen duy

nhất của cô. Hôm nào cô nghĩ thêm các thức ăn Việt nam, tôi báo bà xã

tôi làm rồi mang đến cho cô, cùng mấy tờ báo Văn Nghệ Tiền Phong, và tập

truyện của ông Duyên Anh mà cô thích đọc.

Sau

một tuần lễ, sức khỏe của cô khá hơn, nhưng y tá cho biết tâm trí chưa

ổn định, cô thường giật mình thức giấc rồi la hét, khóc lóc lúc nửa đêm.

Cứ vài ngày, bác sĩ Hauff từ Viện Tâm Thần đến thăm, cho cô quà, an ủi

và khuyên cô hãy đọc sách, xem TV, cần nghĩ tới đứa bé sắp chào đời, dù

gì nó cũng là giọt máu của mình. Có điều gì cần, hoặc cảm thấy nặng nề

trong lòng, cô cứ nói ra mọi lần ông đến thăm.

Cô

không phải đến Sở Cảnh Sát để làm hồ sơ di trú như những người tị nạn

khác, mà do yêu cầu của Sở Ty Nạn, vị trưởng phòng Cảnh sát ngoại kiều

đã đích thân đến bệnh viện để gặp cô sáng hôm sau. Qua làm việc, tôi

được biết cô gái sinh ra và lớn lên ở Đà Lạt. Trước 75, mẹ cô là cô giáo

và cha là một sĩ quan cấp tá, bị mất tích tại Đà Nẵng khi Vùng 1 di

trốn. Vượt biên từ Rạch Giá cùng vị hôn phu. Anh là con trai lớn của một

người bạn cùng khóa Võ Bị với cha cô. Chiếc thuyền nhỏ chèo theo 47

người, ra khơi ba ngày thì gặp hai chiếc ghe đánh cá của Thái Lan chặn

lại. Cả bọn gần 20 tên mang dao búa và cò súng nữa, xông lên thuyền uy

hiếp. Anh tài công bị giết đầu tiên bằng búa đánh vào đầu, một vài thanh

niên khỏe mạnh có ý chống cự, liền bị chém chết. Chúng chia nhau lục

soát trên tàu và trên từng người để cướp vàng bạc, đồ trang h.

Trước khi

rời khỏi thuyền, chúng phá hỏng máy, và bắt theo khoang mười cô gái. Khi

hai tên trong bọn kéo Kiêu đi, người vợ hôn phu của Kiêu xông đến định

giật lại Kiêu, bị chúng bắt bị thương rồi đập xuống biển, trước tiếng la

khóc thét thanh của Kiêu cùng những cô gái khác

Vừa

mới lên tàu, bọn hải tặc luân phiên hãm hiếp những cô gái bị chúng bắt

theo. Tiếng van xin la khóc quện vào âm thanh của những ngọn sóng dờn

như cũng đang thét gào phẫn nộ. Chỉ duy nhất có Kiêu được thoát, không

bị hiếp, nhưng bị cột cả hai tay vào phía sau phòng lái, và phải chứng

kiến hành động dã man, bị chỉ của bọn dã thú, cùng những khuôn mặt sợ hãi

đau đớn uất hận tột cùng của những cô gái nạn nhân.

– *Tại sao cô lại được tha, không bị chúng hiếp? Anh anh sát ngay nhiên hỏi.*

–

Làm sao được tha. Có lẽ thấy tôi có chút nhan sắc, nên tên thuyền

trung dành riêng tôi cho hắn. Khi lấy hắn đang lái tàu! Cô gái sứt sùi.

Tôi

hôm nay, cô đã bị cướp đi đời con gái. Qua một ngày kinh hãi, biết mình

không thể chống cự, cô đã nằm im phó thác cho số phận. Trong khi thân

xác bị dày vò, cô nghĩ đến cảnh người yêu vừa bị giết tức tức trưa nay,

còn chặt lưỡi giữa hai hàm răng ứa máu.

Tay

thuyền trưởng hời tặc không đánh đập hành hạ cô như những cô gái khác.

Hắn sẵn sóc, mang cho cô một tô cháo cá nóng, nhẹ dể dành cô ăn,

nhưng cô không thề nào nuốt nểi, dù bụng đang đói. Nằm thiếp đi cở một

ngày trong phòng lái, khi nghe tiếng ồn ào gọi nhau cởa bọn hời tặc,

giật mình thức dậy, cô thấy tàu cặp vào một hòn đởo.

Sau

khi ra lệnh cho đám thuộc hạ quởng neo, tay thuyền trưởng cởng cô trên

lưng, lỏi vào bờ. Cô ngạc nhiên rừng mình khi không thấy các cô gái

khác. Sở phận họ ra sao? Cô bịt kín hai tai, nhưng tiếng van xin kêu

khóc hểi hùng cởa ngày hôm qua như muởn vỡ tung đởu óc. Cô tưởng tượng

họ bị hiếp cho đởn chết, rởi quởng xác xuởng biển. Thật thỏm thương tội

nghiệp. Nhưng dù sao họ cũng không phởi sỏng cở một đời thừa thỏi trong

nểi dày vò, mặc cởm và vô vọng như cô. Biển xanh sẽ ôm ấp vở vở cở thân

xác lỏn linh hồn họ. Là cánh hoa tở tươi duy nhỏt còn sót lại sau một

ngày đêm giông bão, cô ví mình chỏng khác nào rác rửi tởp vào một nơi

hoang vỏng. Cô tự hểi, đó có phởi là điỏu may mỏn?

Anh

cỏnh sát ngỏi bởt động nghe cô kỏ, thỏnh thoỏng ngược mặt lên trỏn nhà

đỏ giỏu những giọt nước mỏt. Tôi thỏm tội nghiệp cho cô gái và

cho c

anh ta, một người sinh ra và lớn lên trên một vương quốc an bình, giàu

có, hà cớ gì phải khóc cho nỗi đau thương, bất hạnh của dân tộc tôi.

Chúng tôi dừng lại khi thấy cô gái sụt sùi. Tôi đứng dậy đi lấy m

giấy soft cho cô lau nước mắt và mời cô một ly nước soft.

– Rời đời sống của cô trên đời ra sao trước khi cô được cứu thoát? Anh cảm thấy thế nào.

–

Tôi được đưa vào một cái hang đá khá lớn, có sẵn một số thức ăn, nước

uống và cả áo quần cùng nhiều vật dụng mà có lẽ bọn họ cướp được từ

những lần trước.

Đó

là một đời hoang. Một trong những “hậu trạm”. Cứ bốn, năm hôm, có khi

cố tuân lệ, bọn họ tặc trộm vào đây nghỉ ngơi đôi ngày, chia chác “chiến

lợi phẩm”, rồi lại ra đi. Tiếp tục những chuyến làm ăn khác, hoặc vào bờ

lấy thêm nhiên liệu, lương thực. Tay thuyền trưởng cao lớn, tóc phải tới

lưng, cả ngày chỉ mặc một cái quần short trắng vàng, phơi trần thân trên đen

đúa với đầy những hình xăm. Không biết vì nghĩ là cô không hiểu tiếng

Thái hay là bốn tính ít nói, cả ngày họ lầm lì, chỉ thỉnh thoảng m

cười. Họ luộc tôm cá tươi ép cô ăn và bắt cô uống rượu. Miệng họ lúc

nào cũng nồng nặc mùi rượu. Đôi mắt đỏ ngầu. Rượu giúp họ trở thành con

họ đối cuống bạo trên tấm thân liêu yểu của cô. Họ lột hết áo quần cô, làm nhiều cách hèn tạo kích thích, nhưng cơ thể xác và tâm họ cô đã trở thành gỗ đá, lạnh lùng, không còn cảm giác. Họ biết nhóm một chịu đựng đau đớn, để cho họ ta mặc tình hành hạ.

Bọn

họ ra đi từ lúc trời chưa sáng. Khi cô thức dậy chung quanh vắng lặng, ngoài tiếng sóng biển rì rào. Cảm giác da thịt rã rời. Phải ngửi khá lâu mới đứng dậy được. Cô chui ra khỏi hang, trèo xuống hốc núi tìm đường ra biển. Hôm nay trời nắng, biển êm. Nhìn biển mênh mông, trong gió nghe như có tiếng gọi tên mình, cô giật mình nghĩ tới người yêu và những cô gái đang hành bất hạnh. Cô xắn quần lội xuống, vớt một vớt nước rửa mặt. Nước biển làm rát khóe mắt, nhưng giúp cô tỉnh táo. Bỗng cô nghĩ đến cái chết. Họ cần lợi ra xa để cho sóng cuốn đi là cô sẽ gặp lại người tình ở đâu đó dưới đáy đại dương và sóng biển có thể rửa bớt phần nào nhoe nhóp trên tấm thân, mà bao nhiêu lần, mẹ đã ôm cô dặn dò phải cố giữ gìn, trước lúc từ biệt ra đi. Chợt nhớ tới mẹ, nhớ các em, cô đứng bất động nghe lòng dạ bối rối.

Gió

từ biển khơi thổi tới như muốn an ủi vỗ vỗ, giúp cô tìm lại một chút yên ổn. Cô bước lên đi dọc theo bờ biển. Tiếp tục nghĩ đến mẹ

và hai đứa
em nhẽ dại. Giờ này không biết họ ra sao. Có biết mình đang
lưu lạc trên
một hoang đảo xa lạ giữa trời biển mênh mông với tâm thân hoen
vết,
hay là vẫn đang hy vọng đứa con gái, người chị của mình đã đến
được một
xứ thiên đường nào, để có thể cứu sống cả gia đình đang bước
đường
cùng. Bao nhiêu vẫn liếng chột chiu dành dụm được, kể cả chiếc
nhẫn cưới
và sợi dây chuyền vàng mà bà ngoại đã đeo lên cổ mẹ ngày vu
quy, cũng
chẳng gom góp mua một cây vàng, và phải năn nỉ lắm mới được
đóng trước
một nĩa cho chắt tàu, nĩa còn lại khi nào đến nơi sẽ trổ. Sau
ngày cha cô
vĩnh viễn không về, cùng nhiều đồng đội gởi xác thân ở một nơi
vô danh
nào đó, rồi cả miền Nam đang trù phú, hạnh phúc một thời, bỗng
dưng trở
nên đói nghèo, chia ly tan tác, cũng như những gia đình sĩ
quan công
chức khác, mẹ con cô đã trải qua bao tháng năm cùng cực. Cô đã
phải bỏ
học, phụ mẹ buôn tào bán tào, mà cả nhà vẫn bữa đói bữa no.
Nghĩ đến
tương lai mịt mờ của mấy đứa con, mẹ bàn với cô, chẳng còn cách
duy nhất,
là cô phải ra đi. Bao lần tìm được mồi, nhưng lo cho thân gái
dặm
trường, có biết bao điều bất trắc, cuối cùng bà rất vui mừng
khi có
người yêu của cô, cũng là con của một người bạn cùng khóa với
chàng,
cùng đi với con gái. Trước ngày đi, hai gia đình gặp nhau, tất
chức một

lạ đánh hôn rớt vội vàng, đơn giản.

Cô

bước đi những bước vô hồn trên những bọt sóng xô bờ, hình dung
tới tuối

thơ và cả một thời cùng gia đình sống trong hạnh phúc. Nhớ
mấy năm

cha cô được đi về làm huấn luyện viên trường Võ Bị Đà Lạt,
nơi ông đã

gặp mẹ cô, khi còn là một sinh viên sĩ quan trai trẻ, từng
đứng trên

đỉnh Lâm Viên với hào khí ngút trời. Nơi ông cùng bè bạn đứng
môn, đã

quỳ xuống vũ đình trường trong ngày mãn khóa, giữa không khí
uy linh,

đưa tay thề quyết bảo vệ núi sông. Cô cũng nhớ tới đám bạn bè
một thời

nhẹ dạ. Không biết những cánh chim non hồn nhiên ngày ấy, giờ
tên mác

trôi dạt về đâu sau cơn bão lửa. Cũng như cô, tất cả đã mất
rối, cả một

bầu trời xanh bao la với bao nhiêu ước vọng thuở nào. Không
bao giờ còn

tìm lại được!

Đâu

ốc mơ hồ, tưởng mình đang đi tìm dấu vết tuổi thơ bên bờ hồ
Xuân Hương

thơ mộng. Khi nghiêng mình đi tìm ngôi nhà Thầy Tạ, nơi lần
đầu hò hẹn

người yêu, cô bỗng giật mình nhận ra tảng đá trên hoang đảo,
nơi cô bị

giam lỏng từ mấy hôm nay. Giấc mơ xưa ngấn ngái vỡ tan như bọt
biển.

Ngồi bệt xuống cát, thẫn thờ gọi mẹ, gọi em, và gọi tên người
tình. Cô

gọi đến khan cả cổ, để chỉ nghe tiếng mình dội lại từ đại

dương mệnh

mông xa thẳm, không tìm thấy chân trời. Cô đã bật khóc.

Tôi

định đưa tay bèo cô ngừng khóc, để tôi kịp dịch lại cho anh cãnh sát,

đang hời hộp ngời chờ, nhưng chợt thấy cô cũng đang khóc. Anh cãnh sát

đứng lên nháy mắt, làm dấu cho tôi cùng bước ra ngoài để cho cô được tự

nhiên. Khi trở vào, anh cãnh sát nhờ tôi hỏi, nếu cô muốn bèo lãnh cho

mẹ và các em còn ở Việt Nam, anh sẽ trình lên Sở Ngoại Kiều, lập hồ sơ

cho cô được ưu tiên. Có thể trong vòng từ sáu đến tám tháng, cô sẽ được

đoàn tụ với gia đình. Suy nghĩ một chập, cô lắc đầu:

—

Em chưa chuần bị được tâm lý, không muốn mẹ và các em sẽ đau buồn vì

những gì em đã trải qua, và nhất là cái thai trong bụng, em vẫn còn đang

giấu mẹ. Chờ sinh đẻ xong, em mới bình tĩnh mà quyết định được. Mặc dù

em rất nhớ mẹ và các em.

Ngần

ngờ một lúc cô ngỡ ý muốn được Phòng Xã Hội cho mượn một số tiền để

giúp gia đình, sau này đi làm cô sẽ trả. Anh cãnh sát gật đầu, hứa

sẽ nói việc này với Phòng Xã Hội. Anh bắt tay cô, chúc sớm bình phục,

gặp nhau may mắn, và hẹn sẽ trở lại thăm cô để xin hỏi thêm cô ít điều

hết hồ sơ.

Hai

hôm sau, qua điện thoại từ Phòng Xã Hội, tôi đ▯n nhận s▯ ti▯n 10.000

kroner (kho▯ng 1.200 USD), đ▯ giao lại cho cô và yêu c▯u cô ký tên vào

biên nhận. Tôi cũng mang đ▯n bi▯u cô m▯y trái xoài chua, l▯n trước cô b▯o

là cô r▯t thêm. Gặp lại tôi, cô t▯ ra mừng rỡ. L▯n đ▯u tiên tôi th▯y cô

nhỏ▯n miệng cười. Cô b▯o cô r▯t buồn và th▯y cô đơn, vì không có tôi cô

ch▯ng bi▯t trò chuyện cùng ai. Cô ngạc nhiên và thoáng một chút xúc

động khi tôi đưa cho cô s▯ ti▯n c▯a Phòng Xã Hội, và b▯o đó là ti▯n cô

được c▯p, chứ không ph▯i mượn. Tôi gi▯i thích thêm v▯ những trợ c▯p khác

dành cho người tỵ nạn lúc ban đ▯u và hằng tháng sau này, cũng như trợ

c▯p việc sinh đ▯ và nuôi con. Tôi b▯o cô yên tâm, đừng lo l▯ng gì v▯

chuyện ti▯n bạc. Cô càng vui và t▯ ra thân thiện hơn khi nghe tôi b▯o

trước đây tôi cũng là lính, sau g▯n 8 năm tù tr▯ v▯, vợ con cũng kh▯n

cùng như gia đình cô. Tôi k▯ chuyện gia đình tôi vượt biên nhưng may m▯n

được tàu Na-uy vớt, mới đ▯n Na-uy tám tháng, nhưng mọi việc tạm thời ▯n

định. Cô nhớ tới cha cô, đôi m▯t sáng lên và say sưa k▯ cho tôi nghe

những ngày cô theo cha ra đơn vị, hoặc cùng mẹ vào trường Võ Bị tham dự

các bu▯i l▯ ra trường. Khi tôi đứng dậy cáo từ, cô vi▯t tên và địa ch▯

c▯a mẹ cô, nhờ tôi gi▯i h▯t s▯ ti▯n còn nguyên trong bì thư v▯ cho mẹ.

Trong mắt cô sáng lên niềm vui.

Một

lần cô nghĩ ý muốn học tiếng Na-uy đã giết thì giờ. Tôi bảo là

Na-uy

vừa mới có cuốn tự điển Na-uy-Việt, tôi sẽ liên lạc Phòng Xã

Hội để xin

cho cô. Hai hôm sau, tôi mang cuốn tự điển đến, chỉ cho cô

cách sử dụng,

nói và viết vài câu đơn giản. Cô khá thông minh nên hiểu rất

nhANH. Cô

còn nhờ tôi viết cho cô vài câu tiếng Na-uy. Trong đó có một

câu cô bảo

là lời một bản nhạc nào đó mà cô rất thích: *"Ngày mai, tôi*

muốn đi thật xa".

Khi

được biết là sẽ sinh con trai, cô vui lắm, nhưng ngay sau đó

tôi thấy

cô nghĩ đến thờ, suy nghĩ mông lung. Gần tới ngày cô sinh,

tôi xin phép

cô cho bà xã tôi đến thăm, để hướng dẫn chỉ vẽ cho cô ít nhiều

kinh

nghiệm sinh để mà vợ tôi đã trải qua. Hơn nữa, khi sinh đến, có

một người

đàn bà thân quen bên cạnh cũng an tâm. Biết cô ái ngại, nên

tôi nói

trước là vợ tôi hoàn toàn không biết gì về hoàn cảnh của cô,

và tất

nhiên tôi không hề tiết lộ điều gì. Tôi sẽ nói với vợ tôi là

chẳng cô

còn ở trại tị nạn Thái Lan, sẽ được định cư sau. Ngày ngày một

lúc, cuối

cùng cô gạt đi.

Cuối

tuần, vợ chồng tôi đến thăm. Vợ tôi mang đến cho cô một ít

thức ăn Việt

nam và mầy bộ áo quần con nít. Đàn bà dẽ thông cảm với nhau, nhứt là vợ
tôi sinh mầy đứa con cũng không có mặt chẻng, vì tôi bận tham
dự hành
quân, không vể kịp. Tôi ra ngoài, để cho hai người đàn bà dẽ
nói chuyện
sinh đẻ.

Cô
sinh vào ban đêm, lúc trời đã vào đông. Tuyết rơi kín cả khung
trời. Vợ
chẻng tôi đẻ phòng sinh lúc cô đau bụng. Vợ tôi ở bên cạnh
cô, còn tôi
ngồi ngoài phòng đợi. May mắn là cô sinh rứt nhanh. Khoảng hơn
30 phút,
tôi đã nghe tiếng con nít khóc. Khi mọi việc đã xong, nghe
tiếng vợ
gọi, tôi bước vào chúc mừng cô. Thằng bé đang nằm trên ngực
mẹ. Tôi thấy
cô khóc. Không biết đó là những giọt nước mắt xót xa hay hạnh
phúc.

Sau
một tuần ở bệnh viện, mẹ con cô chuyển đến một khách sạn, được
phòng xã
hội mượn cho cô tạm trú một thời gian, vì chưa tìm được căn
nhà thích
hợp cho cô. Khách sạn khá sang trọng, nằm không xa bệnh viện,
để tiện
cho các y tá đến thăm và chăm sóc mẹ con cô.

Mầy
ngày sau, tôi đến khách sạn cô ở. Không phải để thăm cô mà để
làm thông
dịch cho bác sĩ Hauff và nhân viên phòng xã hội. Họ mang đến
cho con cô
nhiều quà tặng. Ai cũng ngạc nhiên và thích thú khi thấy cô
biết nói

vài câu ngỏn bằng tiếng Na-uy. Bác sĩ Hauff hỏi là cô có cần ông giúp điếu gì nữa không, cô bập bẹ trả lời: *“Tôi sẽ nói với ông sau”*. Tuy không đúng hẳn, nhưng mọi người đều hiểu được.

Ngày

đầy tháng, vợ tôi nhớ và nhắc tôi đến thăm mẹ con cô. Chúng tôi ghé

siêu thị chọn mua một món quà mừng thăng bé. Bấm chuông phòng, cửa không

mở. Gõ nhẹ cũng không thấy lên tiếng. Tôi đến văn phòng khách sạn hỏi.

Họ cho biết là cô vừa mới chuyển đi. Tôi gọi hỏi Phòng Xã Hội, họ cho

biết là cô đã chuyển đi một thành phố rất xa, và theo yêu cầu của cô, họ

không tiết lộ địa chỉ mới cho bất cứ một ai. Sau một thoáng ngạc nhiên,

tôi chợt nhớ đến lời một bài ca nào đó mà cô đã nhờ tôi viết ra bằng

tiếng Na-uy và chỉ cho cô đọc đi đọc lại nhiều lần: *“Ngày mai, tôi muốn đi thật xa”*.

Trên đường về, bà xã tôi thắc mắc tại sao cô lại chuyển đi sớm và không

cho chúng tôi hay. Tôi lắc đầu, mặc dù tôi đã vừa mới hiểu ra.

Từ

hôm nay, tôi không bao giờ gặp lại cô. Vài lần nhớ tới cô, tôi định hỏi

thăm qua một số người quen ở các thành phố khác, hoặc gọi cho Sở Ty Nạn.

Nhưng rồi tôi quyết định không tìm, vì có lẽ cô không muốn gặp lại tôi,

một người biết quá nhiều về cô.

* * *

Bích

Kiêu đến đúng giờ hẹn. Khi thấy chiếc taxi đỗ ngay trước cửa nhà, vợ chồng tôi chạy ra đón. Tôi cũng nóng lòng muốn xem lại dung nhan của

người con gái xinh đẹp nhưng gặp phải điều bất hạnh của 25 năm trước.

Bây giờ chắc tuổi cũng đã 45, 46. Vợ chồng tôi ngạc nhiên khi thấy Bích

Kiêu vẫn còn trẻ đẹp. Cặp kiềng cạp làm tăng nét tao nhã quý phái. Cô ôm

chăm chúng tôi, rồi lấy kiềng xuống để chùi nước mắt.

—

Không ngờ Kiều bây giờ còn đẹp hơn hồi xưa nhiều lắm. Sao đi có một

mình em còn xinh thì giờ kỹ ở đâu rồi không cho trình diện?

Câu nói đùa của bà xã tôi làm cô bất xúc động, rồi nụ cười sau một thoáng thẹn thùng:

— *Em vẫn còn độc thân mà! Hôm nay xuống đây nhờ anh chị làm mai đây.*

Chúng

tôi đi quanh khu vườn sau nhà. Bà xã muốn khoe mấy cụm hồng vàng vừa

mới nở hoa, trước khi dắt tay cô bước vào phòng khách. Tôi mang nước ra

mời và ngồi nghe hai người đàn bà nói chuyện trang điểm phần son xong

mới lên tiếng:

—

Vậy là Kiều đang ở Trondheim. Tôi thấy địa chỉ trong tấm thiệp cưới.

Ngày nay, tự dưng Kiều biến mất, làm bọn tôi cứ nghĩ là nàng trích tiên

đã ngao ngán cảnh trần gian mà bay lại với trời rồi chứ.

Cô cười bên lề:

—

Hôm nay đến cũng đến xin lỗi anh chị đây. Ngày ấy lòng em còn đau xót lắm, nên muốn đi đến một nơi thật xa, không muốn gặp bất cứ người Việt nào và nhất là những ai đã biết về mình. Mặc dù em rất thương quý và mang ơn anh chị.

Tôi cười:

—

Tôi biết, nên chẳng thương chút có nỗi lòng nào mà trách. Chẳng Kiều còn nhớ cái câu tiếng Na-uy “Ngày mai tôi muốn bỏ đi thật xa” mà Kiều nhờ tôi viết ra và cho Kiều đọc đi, đọc lại bao nhiêu lần. Khi ấy Kiều bỏ rất thích câu ấy trong một bài hát mà Kiều hay hát? Nhờ đó mà tôi hiểu được, nên không có ý tìm Kiều.

Đúng

là cô đã đi thật xa, một hòn đảo nhỏ nằm ngoài khơi thành phố Ålesund. Đó không có một người Việt nào sinh sống. Chính quyền và dân chúng rất tốt. Mẹ con cô được chăm sóc chu đáo. Một năm sau cô bỏ lãnh mẹ và hai cậu em sang đoàn tụ. Gia đình sống trong hạnh phúc. Đứa bé lớn lên trong vòng tay yêu thương của mọi người. Cháu được đặt tên Trần Huy Bách, và trong giây khai sinh có cha là Trần Huy Trác. Tên người vợ hôn phu của Kiều. Anh đã bị chính cha ruột của thằng bé giết chết th

thương rồi

vật xác xuông biển. Khiêu giữ kín mẹ và các em đi đâu thương này, nên

đón lúc qua đời, mẹ cô vẫn tin đứa cháu ngoại duy nhất của mình là con

của Trác. Bà mất đột ngột sau cơn bệnh tim, khi sang Na-uy được mười sáu năm.

Được

chính phủ trợ cấp, cho học bổng, và nhờ mẹ giúp trông con cùng mọi việc

trong nhà, nên Khiêu và hai em được đi học. Cả ba chị em đều xong đại

học. Hai cậu em đang là kỹ sư, còn cô làm y tá trong bệnh viện. Khi hai

cậu em được nhận vào trường NTH, một đại học kỹ thuật bách khoa nổi

tiếng tại thành phố Trondheim, miền trung Na-uy, cả nhà đã di chuyển về

đây sau sáu năm ở Ålesund. Cháu Huy Bách, con của Khiêu cũng vừa tốt

ng nghiệp ở trường này mùa hè năm ngoái.

—

Vợ chúng tôi mừng cho Khiêu, cho sự thành công của mẹ con Khiêu cùng hai

cậu em, và cũng xin chia buồn về việc bà cụ đã ra đi. Tiếc là chúng tôi

không có dịp được gặp bà.

Đang vui, bỗng Khiêu xúc động:

—

Tất cả đều nhờ mẹ em. Cả một đời thiệt thòi, chịu đựng vất vả với con

cháu. Em vẫn ân hận là em đã phải nói dối với bà về chuyện của cháu

Bách.

—

Tôi nghĩ Kiu làm như thì là đúng. Ít nhất là không làm đau lòng thêm
những người ruột thịt và đã chịu quá nhiều nhục nhằn, không không. Tôi tin
là bác ra đi thanh thản, không có trách gì Kiu về sự việc ở
đâu. Tôi
nói để an đi.

Bà xã tôi này giờ không hiểu hết những gì chúng tôi trao đổi,
hỏi Kiu:

—

Sao cô lại không giữ tên Kiu mà lấy tên Bích. Tôi thấy tên
Bích Kiu
đẹp làm. Ngày xưa gần nhà tôi ở Nha Trang cũng có tiệm uốn tóc
Bích
Kiu. Mấy cô con gái đẹp đẹp. Tôi quen cả hai chị em.

—

Dạ, em thấy cuộc đời nàng Kiu của ông Nguyên Du sao mà ba
chìm bể y nào
quá, mà dường như cũng đã vận vào em, em sợ nên đổi tên Bích,
cũng là
chữ lót của em.

Tôi cười phụ họa:

—

Nàng Kiu nào cũng đã chết rồi. Bây giờ, đang ngồi trước mặt
tôi là
Bích. Một cô Bích hoàn toàn khác. Chúng tôi rất mừng được như
vậy. Xin
lưu ý, đáng lẽ ra không nên gọi cô là Kiu nữa. từ bây giờ chúng
tôi gọi
tên Bích nghe.

—

Có sao đâu anh. Hai đứa em c^ôa em cũng gọi em là chị Ki^u mà. Ngoài gia đình, ch^ị có anh chị là bi^{ết} cái tên này c^ôa em. Chuyện xưa cũng đã qua rồi. Em mu^{ốn} anh chị cứ gọi em là Ki^u như ngày trước. Hơn nữa, em bi^{ết}, ngày n^{ày} anh chị cũng thương yêu cô Ki^u đó lắm, ph^{ải} không?

C^ô ba chúng tôi đ^{ều} cười.

Ki^u

nhìn đ^{ang} h^à trên tường, khi nghe ti^{ếng} chuông báo giờ. Không bi^{ết} vì không mu^{ốn} nh^ớc lại chuyện cũ, hay là sợ không còn nhi^{ều} thời gian, cô bi^{ết} đ^{ều} một câu chuyện khác. Cô m^à xách tay l^{ấy} ra m^{ấy} t^ờm ^{nh} đưa cho chúng tôi xem. ^{nh} c^ôa Bách, con trai cô vừa chụp với cô vợ tương lai trong ngày l^ễ đính hôn hơn ba tháng trước. Một cô gái Việt nam. C^ô hai cô cậu đ^{ều} đẹp, mũi cao, đôi m^{ắt} to, v^ẻng trán thoáng lên nét thông minh.

— Hai cháu r^{ất} xứng đôi vừa lứa! Vợ ch^ịng tôi khen.

Cô

cho bi^{ết} cô dâu tương lai là một dược sĩ vừa mới t^{ốt} nghiệp, con gái út c^ôa vợ ch^ịng một vị giáo sư trước 75, được con b^ốo lãnh sang Na-uy, và bây giờ lớn tu^{ổi} đã v^{ào} hưu. Ông bà đang s^{ống} ở Oslo. Gia đình n^h n^hp, đạo đức, có năm người con, t^{ốt} c^ô đ^{ều} thành đạt. Cô nhờ vợ ch^ịng tôi,

tuổi tác ngang với cha mẹ cô dâu, đứng ra thay mặt nhà trai trong ngày đám cưới. Nhưng điều quan trọng hơn, theo cô, là để cho cháu Bách, và chính cô nữa, được tự tin, dám áp hơn về phía gia đình mình. Bởi vợ tôi là người chứng kiến khi Bách ra đời, còn tôi là người dưỡng hươu duy nhất biết rõ về Bách, về những tình huống để có Bách hiện diện trên thế gian này.

—

Sự có mặt của anh chị trong ngày đám cưới cháu Bách, là một kỷ niệm thiêng liêng quý giá đối với mẹ con em. Bởi vì khi nhìn thấy anh chị, em sẽ có cảm giác như là đang có anh Trác bên cạnh. Xin lỗi anh chị, em cũng đã nói dối với cháu Bách, anh là người duy nhất ở Na-uy này biết chuyện Trác, và tội nghiệp, cháu Bách vẫn tin anh Trác là ba của nó. Em thường bắt gặp cháu đứng thật lâu trước tấm ảnh của anh Trác trên bàn thờ.

— Vậy nhờ cháu Bách hỏi tôi về Trác, tôi biết nói gì với cháu?

Nghĩ ngợi một lúc, Kiều lên tiếng:

—

Em chỉ nói với cháu Bách, là ngày xưa anh ở trong quân đội, nên biết ba của anh Trác là ông nội cháu, thế thôi. Chứ lúc ấy anh Trác còn nhỏ lắm. Em thật tha mong anh chị giúp em. Vì trong lúc này, em

cơm thuy

thật lo sợ và cô đơn. Những hình ảnh hãi hùng ấy cứ tuồng đã quên được

từ lâu rồi, vậy mà bây giờ nó lại hiện lên liên tục, ngay cả trong giấc

ngủ của em. Thú thực, ban đầu em không có ý định gặp anh chị, nhưng càng

gần ngày đám cưới cháu, em càng thấy lòng bất an. Cuối cùng bất ngờ em

đã nghĩ đến anh chị, người đã biết tường tận hoàn cảnh của mẹ con em,

bằng chứng em thấy nhẹ nhàng, như vừa giải tỏa được những gì cứ phôi chôn

giữa, đè nặng mãi trong lòng.

Nhớ tới hai người em trai của cô, vợ tôi hỏi:

– Còn hai cậu em của cô bây giờ ra sao. Đã có gia đình riêng hay vẫn chung với cô?

–

Cậu lớn sống chung với cô bạn gái người Na-uy hơn hai năm thì chia tay,

còn cậu út vẫn chưa lập gia đình. Tuy nhiên, hai cậu đều riêng.

Cuối

cùng, vợ chồng tôi quyết định hãy bỏ chuyến đi London. Phải gọi sang

xin lỗi và giải thích cho vợ chồng cô con gái, bởi đây là một việc ba má

cần làm để giúp cho những người bất hạnh có thể tìm lại ít niềm hạnh

phúc.

Là

thành hôn được tổ chức buổi sáng thứ Bảy. Chúng tôi đến khách sạn Royal

Christiania khi trời vừa mới trãi qua một cơn mưa hạ. Ánh nắng bắt đầu chói chang rọi qua những tàn cây tạo thành những vệt lung linh trên các bãi cỏ xanh điểm những chấm vàng rực rỡ của hoa løvetann đang mùa nở rộ.

Họ nhà trai dùng khách sạn này, nơi mẹ con Kiou và hai cậu em đang nghỉ hôm nay, làm “điểm xuất phát”. Từ Trondheim xuống, nên họ chỉ có bốn người. Thêm một cậu người Na-uy ở Oslo, bạn học của Bách làm phụ rảnh. Vợ chồng tôi đến với hai cô con gái và ba đứa cháu, để bụng các mâm cỗ vật, theo yêu cầu của Kiou. Lần đầu tiên chúng tôi gặp Bách. Cậu bé ra đời vào một đêm đông tuyết giá, trong nhà cô đơn và xót xa của mẹ, chỉ có vợ chồng tôi, hai người đang hương xa lạ, có mặt và nghe tiếng khóc đầu đời, bây giờ là một thanh niên tuấn tú, có học, chân thật hiền lành.

Đầu làm chúng tôi ngạc nhiên là Bách nói tiếng Việt rất giỏi. Bất giác, tôi nhớ tới những điều Kiou kể với vị cảnh sát ngoại kiều trước kia trong bệnh viện. Đầu óc như mơ hồ có tiếng sóng biển thét gào phẫn nộ, và hình dung tới gã hời tặc Thái Lan có mái tóc phồng xuống lưng, trên người đầy những hình xăm với đôi mắt lúc nào cũng đỏ ngầu trong men rượu. Bỗng tôi giật mình, có cảm giác như vừa làm điều phạm tội. Cảm giác hướng tâm trí tới những điều thánh thiện, tốt đẹp khác để xoa dịu đi hết những hình ảnh đen tối rơi vào giờ phút mọi người đang còn có

niềm vui và
hạnh phúc.

L

thành hôn đã diễn ra tốt đẹp. Ông bà sui của Kiêu đều là nhà
giáo, hi

biết và tôn trọng nếp cũ. Mọi nghi thức hôn lễ theo tập tục
do ông

bà hướng dẫn khá tỉ mỉ. Con cháu đều thành đạt, lễ phép. Tôi
mừng cho

Kiêu, và nhất là cho cháu Bách đã may mắn là con rể của gia
đình này. Có

lễ thâu hiếu hoàn cảnh của Kiêu với lòng mến mộ, sau khi lạy
ông bà

trên bàn thờ gia tộc, ông giáo hướng dẫn cô dâu chú rể đến
dâng rượu và

xin lạy mẹ của Bách hai lạy. Ông giãi thích, một lạy cảm tạ
công ơn sinh

thành dưỡng dục của mẹ, một chنگ từ khi còn rất trẻ, nhưng
không bước

thêm một bước nào nữa mà dành hết cuộc đời cho đứa con duy
nhất của

mình. Một lạy xin mẹ nhận thay cha, để hai con tựنگ nhớ đến
người cha

bớt hạnh, sớm là đời khi chưa thấy mặt con.

Khi

vợ chنگ cháu Bách mời rượu, nói những lời cảm ơn thật cảm
động, Kiêu

âu ým nhìn hai con, định nói điếu gì, nhưng rồi nghẹn ngào.
Sau một lúc

mới n được nụ cười trong ràn rụa nước mắt. Tôi thấy lòng băng
khuâng.

Thm mong đó không phải là những giọt nước mắt xót xa mà là
niềm vui của

hạnh phúc.

Không

khí b ng l ng xu ng. Mọi người   u xúc   ng. Ki u ngược lên,
  ng vào
l c t i quay mặt   i    gi u nh ng giọt nước m t c a ch nh
m nh.

ph m t n an n nh